



Lấy-ví-dụ-về-quyết-định-hành-chính-cá-biệt-Nhóm-1

kế toán (Trường Cao Đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT-ĐẠI HỌC HUẾ

KHOA LUẬT HÀNH CHÍNH-LỚP K46G LUẬT HỌC



ĐỀ TÀI:

Lấy ví dụ về Quyết định hành chính cá biệt và thông qua ví dụ đó phân tích tính hợp pháp, tính hợp lý của Quyết định hành chính đó

Nhóm học phần: Luật hành chính

Giảng viên: Ths. Nguyễn Khắc Hùng

Nhóm sinh viên thực hiện:

Nhóm trưởng: Nguyễn Thị Như Quỳnh

-Thành viên:

Nguyễn Quỳnh Trang

Tô Thị Ánh Nguyệt

Hồ Thị Phương Anh

Ngô Lê Tường Vân

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Rơ Châm Phyuì

Trần Hữu Công

Nguyễn Trung Quang

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 11 năm 2020.

MỤC LỤC:

I.TÌM HIỂU VỀ QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH:

1. Khái niệm và đặc điểm quyết định hành chính.

1.1 Khái niệm quyết định hành chính.

1.2 Các đặc điểm của quyết định hành chính.

2. Phân loại quyết định hành chính.

2.1 Căn cứ vào tính chất pháp lý.

2.2 Căn cứ vào thẩm quyền ban hành.

II.QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT LÀ GÌ? VÍ DỤ VỀ QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT VÀ THÔNG QUA VÍ DỤ ĐÓ PHÂN TÍCH TÍNH HỢP PHÁP,TÍNH HỢP LÝ CỦA QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH QUA VÍ DỤ:

1.Quyết định hành chính cá biệt là gì?

2.Ví dụ về quyết định hành chính cá biệt.

3.Phân tích tính hợp pháp,tính hợp lý của quyết định hành chính thông qua ví dụ.

I.TÌM HIỂU VỀ QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH:

1. Khái niệm và đặc điểm quyết định hành chính.

1.1.Khái niệm quyết định hành chính.

- Theo thuật ngữ pháp lý: “Quyết định”: được hiểu là hình thức văn bản pháp luật bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.



(Khái niệm “Quyết định” bắt nguồn từ thuật ngữ “actus” trong tiếng latin)

=>> Quyết định hành chính được hiểu là một dạng của quyết định pháp luật, Quyết định hành chính thể hiện ý chí quyền lực đơn phương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của người có chức vụ, tổ chức và cá nhân được nhà nước trao quyền, được thực hiện trên cơ sở và để thi hành pháp luật, theo trình tự và hình thức do pháp luật quy định hướng tới việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính.

1.2 Các đặc điểm của quyết định hành chính:

- Quyết định hành chính là quyết định pháp luật.
- Quyết định hành chính có tính dưới luật nhằm thi hành luật.
- Quyết định hành chính là những quyết định được nhiều chủ thể trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ban hành.

- Quyết định hành chính được ban hành theo thủ tục hành chính.
- Quyết định hành chính có những mục đích và nội dung rất phong phú (đặc điểm dùng để phân biệt quyết định hành chính với các loại quyết định khác).

2. Phân loại quyết định hành chính:

*Quyết định hành chính có nhiều đặc điểm tính chất nên việc phân loại các quyết định hành chính cũng sẽ phải căn cứ vào các đặc điểm tính chất này của quyết định hành chính.

2.1 Căn cứ vào tính chất pháp lý:

- Căn cứ và tính chất pháp lý thì quyết định hành chính được chia làm ba loại đó là:
- + Thứ nhất quyết định hành chính chủ đạo
- + Thứ hai quyết định hành chính quy phạm
- + **Thứ ba quyết định hành chính cá biệt.**



2.2 Căn cứ vào thẩm quyền ban hành:

- Căn cứ vào chủ thể có thẩm quyền ban hành quyết định thì quyết định hành chính được ban hành thành năm loại quyết định hành chính như sau:
- + Thứ nhất quyết định hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- + Thứ hai quyết định hành chính của các bộ và cơ quan ngang bộ thuộc thẩm quyền của các bộ và cơ quan ngang bộ ban hành;
- + Thứ ba quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành;
- + Thứ tư quyết định hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân do các cơ quan chuyên môn tại Ủy ban nhân dân ban hành;
- + Thứ năm quyết định hành chính liên tịch.

II. QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT LÀ GÌ? VÍ DỤ VỀ QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT VÀ THÔNG QUA VÍ DỤ ĐÓ PHÂN TÍCH TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ CỦA QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH QUA VÍ DỤ:

1. Quyết định hành chính cá biệt là gì

***Quyết định hành chính cá biệt** (Quyết định áp dụng pháp luật): là quyết định hành



chính cá biệt được ban hành trên cơ sở các quyết định của pháp luật hiện hành, mà chủ yếu dựa trên các quyết định chủ đạo và quy phạm của các cơ quan nhà nước cấp trên hoặc trong nội bộ của cơ quan ban hành

quyết định đó nhằm mục đích để các chủ thể có thẩm quyền giải quyết các công việc cụ thể trên từng lĩnh vực của quản lý hành chính nhà nước.

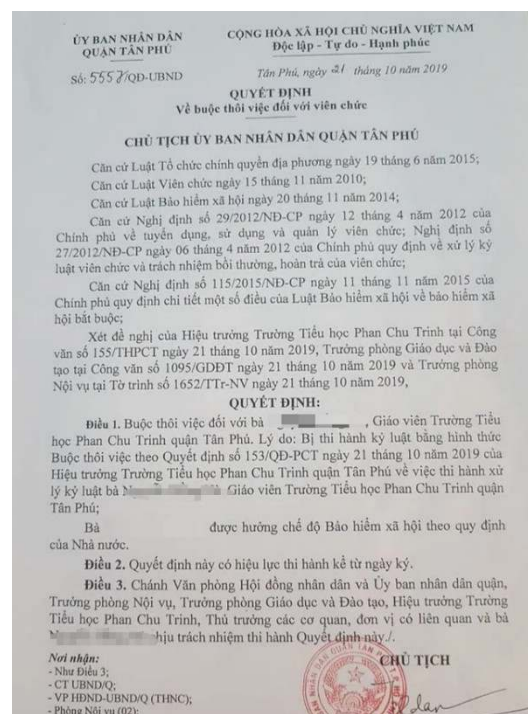
- Việc ban hành các quyết định hành chính cá biệt của cơ quan này là hoạt động thường xuyên

- Nhờ có các quyết định hành chính cá biệt mà pháp luật được thi hành.

- Quyết định hành chính cá biệt có đặc trưng riêng: việc ban hành các quyết định hành chính cá biệt của cơ quan này được xem là loại quyết định để áp dụng quy phạm pháp luật.

=>> Chỉ có hiệu lực đối với các đối tượng cụ thể và quyết định hành chính cá biệt chỉ được áp dụng một lần. Trục tiếp làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt một quan hệ pháp luật hành chính cụ thể.

VD: Quyết định buộc thôi việc chỉ áp dụng cho một đối tượng cụ thể.



***Mục đích** của việc ban hành Quyết định hành chính cá biệt: hướng đến việc cho các chủ thể pháp luật hành chính thực hiện được các quyền cũng như nghĩa vụ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

***Thẩm quyền hủy Quyết định hành chính cá biệt:** Quy định tại khoản 1 Điều 34 BLTTDS thì trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự mà không phụ thuộc vào việc đương sự có yêu cầu hủy hay không.

***Cách trình bày nội dung** của một Quyết định hành chính cá biệt được trình bày theo dạng văn điều khoản theo trật tự logic: quy định khái quát nêu trước, quy định chi tiết, cụ thể nêu sau. Thông thường một QĐCB có từ 2 – 5 điều, tùy theo nội dung của quyết định.

- Nội dung được trình bày theo trật tự sau:

+ Điều 1: quyết định về vấn đề gì, sự việc gì và quyết định như thế nào? (thành lập tổ chức mới; giải thể hoặc sáp nhập cơ quan; điều động, chuyển, bổ nhiệm,

miễn nhiệm, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật... cán bộ; ban hành quy định, quy chế, điều lệ...).

+ Điều 2 và các điều tiếp theo: cụ thể hóa vấn đề, sự việc nêu ở Điều 1.

- Nếu là quyết định thành lập tổ chức mới thì Điều 2 sẽ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đó (cũng có thể tách chức năng thành một điều riêng); Điều 3: quy định về cơ cấu tổ chức và biên chế cán bộ (nếu xét thấy cần thiết).
- Nếu là quyết định bổ nhiệm cán bộ thì Điều 2 sẽ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của người được bổ nhiệm, còn Điều 3 quy định quyền lợi mà người đó được hưởng (tiền lương, phụ cấp trách nhiệm...)
- Nếu là quyết định về sự việc thì các điều tiếp theo Điều 1 gồm những nội dung gì và có bao nhiêu điều, thường tùy thuộc vào nội dung của sự việc đó.

+ Điều cuối của quyết định: quy định về trách nhiệm thi hành quyết định. Ở điều này cần quy định rõ những ai có trách nhiệm thi hành quyết định (cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân).

****Lưu ý:** Thời gian có hiệu lực của quyết định: nếu quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký thì không nhất thiết phải ghi vào quyết định (vì nếu không quy định ngày có hiệu lực khác, QĐCB đương nhiên có hiệu lực kể từ ngày ký). Nhưng nếu quyết định có hiệu lực muộn hơn hoặc sớm hơn ngày ban hành thì cần phải ghi vào quyết định thành một điều riêng trước điều cuối của quyết định hoặc kết hợp với Điều 1. Thời gian có hiệu lực là căn cứ pháp lý để tính tiền lương, phụ cấp trách nhiệm của cán bộ, công chức, ngày, tháng, năm cơ quan bắt đầu hoạt động, vấn đề sự việc bắt đầu có hiệu lực thi hành.

***Cần phải lưu ý những điều sau khi soạn Quyết định hành chính cá biệt như sau:**

- Địa danh thành phố: cỡ 13, in hoa, đứng, không đậm;
- Tên cơ quan ban hành: cỡ 13, in hoa, đứng, đậm;
- Ghi theo số thứ tự Quyết định cá biệt;
- Tên của quận – huyện (ví dụ: Quận 1, Gò Vấp): cỡ 13, in thường, nghiêng, không đậm;
- Chữ Quyết định: cỡ 15, in hoa, đứng, đậm;
- Trích yếu: cỡ 14, chữ thường, đậm, đứng;
- Các căn cứ khác để ban hành Quyết định: ghi rõ số, ngày tháng năm và nội dung của văn bản dùng làm căn cứ ban hành (ví dụ: Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... về việc...);
- Ghi số, ngày tháng năm văn bản của cơ quan đề nghị;
- Thẩm quyền: cỡ 14, in hoa, đậm;
- Họ, tên người ký: cỡ 14, in thường, đậm;
- Nơi nhận: cỡ 12, in thường, nghiêng đậm;

- Đơn vị nhận văn bản: cỡ 11, in thường, đứng;
- Chữ viết tắt tên người, đơn vị soạn thảo và ký hiệu của người đánh máy.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN Số: /QĐ-.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc, ngày... tháng... năm...
QUYẾT ĐỊNH	
Về việc..... THẨM QUYỀN BAN HÀNH Căn cứ; Căn cứ; Theo <u>đề nghị</u> của	
QUYẾT ĐỊNH: Điều 1..... Điều 2..... /	
Nơi nhận: - Như Điều.....; - Lưu: <u>VT</u>	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/ chữ ký số của cơ quan, tổ chức) Họ và tên

2. Ví dụ về quyết định hành chính cá biệt.

Ví dụ 1: Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Phát, do ông Huỳnh Mẫn Duy, sinh năm 1996, là Giám đốc, địa chỉ trụ sở chính số 205 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với hành vi trốn tránh nghĩa vụ đóng thuế Nhà nước

Ví dụ 2: Ngày 22/07/2022, anh Nguyễn Văn A bị người thi hành công vụ bắt giữ do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính điều khiển xe ô tô vi phạm: không chấp hành hướng dẫn của người kiểm soát giao thông, không chấp hành về yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của người thi hành công vụ, không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy đăng ký xe nên bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 51.300.000 đồng Theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP.

3. Phân tích tính hợp pháp, tính hợp lý của quyết định hành chính thông qua ví dụ.

- **Tính hợp pháp:** Mọi vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật được coi là có tính hợp pháp khi và chỉ khi nó được thực hiện theo đúng những yêu cầu mà pháp luật đặt

ra. Với đó, một quyết định hành chính ra đời chỉ hợp pháp khi đảm bảo theo đúng những quy định của pháp luật về thẩm quyền của chủ thể ban hành, trình tự thủ tục ban hành và không trái với những văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

- **Tính hợp lý:** Đề ra đời và tồn tại lâu dài, một quyết định hành chính phải đảm bảo các yêu cầu về tính hợp lý như đảm bảo lợi ích của Nhà nước cũng như nguyện vọng của

nhân dân, phù hợp thực tế khách quan, ngôn ngữ dễ hiểu, chính xác, rõ ràng, có tính dự báo và tính khả thi cao.

Ví dụ 1:

***Tính hợp pháp** của quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Phát, do ông Huỳnh Mẫn Duy, sinh năm 1996, là Giám đốc, địa chỉ trụ sở chính số 205 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với hành vi trốn thuế Nhà nước.

- Về nội dung:

+ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015

+ Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019

+ Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

+ Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

+ Căn cứ Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo

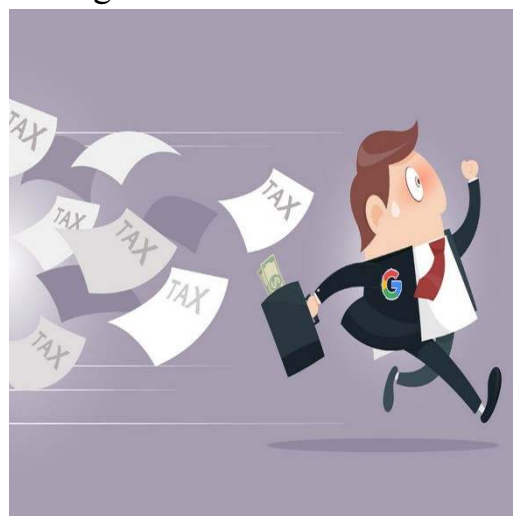
+ Căn cứ Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

+ Căn cứ Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình



+ Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội số 057/BB-VPHC/LN ngày 11 tháng 8 năm 2022

+ Hình thức xử phạt đối với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Phát, do ông Huỳnh Mẫn Duy, sinh năm 1996, là Giám đốc, địa chỉ trụ sở chính số 205 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là: xử phạt hành chính



- Về hình thức : Hình thức xử phạt đối với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Phát, do ông Huỳnh Mẫn Duy, sinh năm 1996, là Giám đốc, địa chỉ trụ sở chính số 205 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là: xử phạt hành chính

***Tính hợp lý:** Thuế là khoản thu bắt buộc vào ngân sách Nhà nước. Đối với người nộp thuế: Đây là nghĩa vụ chuyển giao tài sản của họ cho Nhà nước khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định; Đối tượng nộp thuế không có quyền trốn thuế hoặc mong muốn tự mình ấn định hay thoả thuận mức đóng góp của mình mà chỉ có quyền chấp thuận. Những đối tượng nộp thuế vi phạm pháp luật sẽ bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật để buộc họ phải làm tròn nghĩa vụ nộp thuế. Vì vậy với hành vi trốn thuế của mình, việc Toà án nhân dân Tp Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Phát là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

Ví dụ 2:

***Tính hợp pháp** của việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt anh Nguyễn Văn A 51.300.000 đồng Theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP. Vì thực hiện hành

vi phạm hành chính điều khiển xe ô tô vi phạm: không chấp hành hướng dẫn của người kiểm soát giao thông, không chấp hành về yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của người thi hành công vụ, không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy đăng kí xe

- Về hình thức: Anh Nguyễn Văn A bị xử phạt theo Nghị Định của Chính Phủ số 49-CP ngày 26 tháng 7 năm 1995 về việc quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

- Về nội dung:

+ Không chấp hành hướng dẫn của người kiểm soát giao thông.

+ Không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của người thi hành công vụ.

+ Không có giấy phép lái xe.

+ Không mang theo giấy đăng kí xe.

Quy định tại:

+ Không chấp hành hướng dẫn của người kiểm soát giao thông

+ Không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của người thi hành công vụ.

+ Không có giấy phép lái xe.

+ Không mang theo giấy đăng kí xe.

+ Điểm b, Khoản 5, Điều 5, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ.

+ Điểm b, Khoản 10, Điều 5, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ .

+ Điểm b, Khoản 8, Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021 NĐ-CP Ngày 28/12/2021 của Chính Phủ).

+ Điểm b, Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021 NĐ-CP Ngày 28/12/2021 của Chính Phủ).

Bị áp dụng hình thức xử phạt: Phạt tiền: Cụ thể:

+ Đối với hành vi vi phạm tại điểm b, Khoản 5, Điều 5, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Mức phạt tiền: 5.000.000 (Năm triệu đồng).



+ Đối với hành vi vi phạm tại điểm b, Khoản 10, Điều 5, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ . Mức phạt tiền: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Đối với hành vi vi phạm tại điểm b, Khoản 8, Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021 NĐ-CP Ngày 28/12/2021 của Chính Phủ). Mức phạt tiền: 11.000.000(Mười một triệu đồng).

+ Đối với hành vi vi phạm tại điều b, Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP Ngày 30/12/2019 của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021

NĐ-CP Ngày 28/12/2021 của Chính Phủ). Mức phạt tiền: 300.000 (Ba trăm ngàn đồng).

Tổng mức tiền phạt: 51.300.000 (Năm mươi một triệu ba trăm ngàn đồng).

Cơ quan, tổ chức ban hành văn bản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

***Tính hợp lý:** Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên hành vi vi phạm của Nguyễn Văn A, có căn cứ, bằng chứng rõ ràng, nhằm biện pháp răn đe, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

HẾT
